

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TAKINOX
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TAKINOX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAKINOX IMPORT AND EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TAKINOX.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108796637

3. Ngày thành lập: 26/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Cống Thôn, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
2.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Loại trừ hoạt động sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại	2599
3.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
4.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
5.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
6.	Đúc sắt, thép	2431
7.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
8.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
9.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép không gỉ, inox, quặng kim loại, kim loại khác;	4662(Chính)
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4669
13.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
14.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Loại trừ hoạt động đấu giá	4541
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu sắt, thép không gỉ, inox	8299

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LƯU VŨ VĂN	Thôn Yên Ninh, Xã Yên Bái, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	172970020	
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		
2	TẠ ĐÌNH KIÊN	Thôn Tân Trường, Xã Lê Lợi, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	540.000	5.400.000.000	60,000	0300810075 71	
			Tổng số	540.000	5.400.000.000	60,000		
3	VŨ VĂN ĐẮC	Xóm Quảng Ninh, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	10,000	0010850218 18	
			Tổng số	90.000	900.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯU VŨ VĂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/10/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 172970020

Ngày cấp: 11/03/2005

Nơi cấp: CA Tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Yên Ninh, Xã Yên Bái, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Cống Thôn, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội